

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Số: /SVHTTDL-XDNSVHGD

V/v đính chính bộ câu hỏi trắc nghiệm
Cuộc thi về công tác gia đình và phòng,
chống bạo lực gia đình năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã và thành phố.

Vừa qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-SVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2023 về tổ chức Cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về Gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2023, với chủ đề “Gia đình hạnh phúc – Quốc gia thịnh vượng”; theo đó, kèm theo thể lệ Cuộc thi.

Qua phản ánh, nhận thấy bộ đề câu hỏi trắc nghiệm có 03 câu thiếu phần dẫn cụ thể văn bản quy phạm pháp luật (câu 08, 09, 10), 02 câu trùng nhau (câu 16 và 19).

Vì vậy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã và thành phố thông tin đính chính này đến với thí sinh tham gia thuộc ngành, và địa phương quản lý biết để nghiên cứu, thực hiện Cuộc thi (*đính kèm bộ câu hỏi trắc nghiệm đã chỉnh sửa*).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PXDNSVHGD, NT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Hoàng

BỘ CÂU HỎI PHẦN THI TRẮC NGHIỆM
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM (10 điểm)

(Phần thi này bao gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm)

Câu 1: Hành vi bạo lực gia đình bao gồm những hành vi nào theo Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?

a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng; Lãng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm; Cường ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

b) Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;

c) Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình; Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý; Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

d) Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

đ) Cường ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng; Cường ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cường ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực; Cường ép tảo hôn, kết hôn, ly hôn hoặc cản trở kết hôn, ly hôn hợp pháp; Cường ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi;

e) Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản chung của gia đình hoặc tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình; Cường ép thành viên gia đình học tập, lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát tài sản, thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần hoặc các mặt khác;

g) Cô lập, giam cầm thành viên gia đình; Cường ép thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

h) Các ý trên đều đúng.

Câu 2: Hành vi nào bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?

a) Kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, giúp sức, cường ép người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình; Sử dụng, truyền bá thông tin, tài liệu, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình.

b) Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ người bị bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình; Cản trở việc phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn và xử lý hành vi bạo lực gia đình.

c) Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi trái pháp luật; Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.

d) Cả a, b, c đều đúng

e) Cả a,b,c đều sai

Câu 3: Cơ sở trợ giúp bạo lực gia đình gồm những cơ sở nào theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?

a) Địa chỉ tin cậy; Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Cơ sở trợ giúp xã hội;

b) Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý;

c) Cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình; Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình.

d) Cả A,B đều đúng

đ) Cả A,B C đều đúng

Câu 4: Địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, bao gồm:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; Cơ quan Công an, Đoàn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; Cơ sở giáo dục nơi người bị bạo lực gia đình là người học.

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình.

c) Tổng đài điện thoại quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình.

d) Cả A,B,C đều đúng

Câu 5: Anh/chị hãy cho biết nội dung giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?

a) Chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình; Nhận diện các hành vi bạo lực gia đình và trách nhiệm của người có hành vi bạo lực gia đình.

b) Kỹ năng ứng xử, phòng ngừa, xử lý mâu thuẫn, tranh chấp trong gia đình; Kiến thức và kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; giải tỏa áp lực, căng thẳng.

c) Cả A,B đều đúng.

d) Cả A,B đều sai.

Câu 6: Các xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?

a) Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp người bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình là cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thì người ra quyết định xử phạt có trách nhiệm thông báo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý người đó.

c) Cả A và B đều sai

d) Cả A và B đều đúng

Câu 7. Theo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 cơ quan nào có trách nhiệm trong việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về cơ sở trợ giúp xã hội; hướng dẫn việc tiếp nhận, trợ giúp người bị bạo lực gia đình tại cơ sở trợ giúp xã hội; Chỉ đạo việc lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực gia đình vào chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm, giảm nghèo và phòng, chống tệ nạn xã hội; Hướng dẫn cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện thống kê, báo cáo các trường hợp người bị bạo lực gia đình được tiếp nhận và trợ giúp tại cơ sở trợ giúp xã hội.

a) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

b) Bộ Y tế

c) Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo

Câu 8. Anh/chị hãy cho biết: “Hành vi lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình” theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP bị phạt hành chính từ?

a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Câu 9. Anh/chị hãy cho biết hành vi cấm thành viên gia đình ra khỏi nhà, ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc có các mối quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh nhằm mục đích cô lập, gây áp lực thường xuyên về

tâm lý đối với thành viên đó sẽ bị xử phạt như thế nào theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP?

- a) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng
- b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
- c) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng
- d) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng

Câu 10. Anh/chị hãy cho biết hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình sẽ bị phạt tiền như thế nào theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP?

- a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng
- b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng
- c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
- d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

Câu 11. Anh/chị hãy cho biết “Bình đẳng giới” trong Luật Bình đẳng giới là gì?

a) Là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

b) Là việc nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

c) Cả a và b đều sai.

Câu 12. Anh/chị hãy cho biết theo quy định của Luật Bình đẳng giới năm 2006, những hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?

a) Cản trở nam, nữ thực hiện bình đẳng giới; phân biệt đối xử về giới dưới mọi hình thức.

b) Bạo lực trên cơ sở giới.

c) Cản trở nam, nữ thực hiện bình đẳng giới; phân biệt đối xử về giới dưới mọi hình thức; bạo lực trên cơ sở giới; các hành vi khác bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật.

Câu 13. Anh/chị hãy cho biết những hành vi nào sau đây là hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình:

a) Hạn chế việc đi học hoặc ép buộc thành viên trong gia đình bỏ học vì lý do giới tính.

b) Lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức hoặc xúi giục, ép buộc người khác phá thai vì giới tính của thai nhi.

c) Vận động hoặc ép buộc người khác nghỉ học vì lý do giới tính.

d) Cản trở nam hoặc nữ thành lập doanh nghiệp, tiến hành hoạt động kinh doanh vì định kiến giới.

Câu 14. Anh/chị hãy cho biết để thực hiện và bảo đảm bình đẳng giới gia đình cần phải làm gì?

a) Tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình nâng cao nhận thức, hiểu biết và tham gia các hoạt động về bình đẳng giới.

b) Giáo dục các thành viên gia đình có trách nhiệm chia sẻ và phân công hợp lý công việc gia đình.

c) Chăm sóc sức khỏe sinh sản và tạo điều kiện cho phụ nữ làm mẹ an toàn; Đối xử công bằng, tạo cơ hội như nhau giữa con trai, con gái trong học tập, lao động và tham gia các hoạt động khác.

d) Tất cả các phương án trên

Câu 15: Anh/chị hãy cho biết Luật Bình đẳng giới quy định trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nam, nữ bình đẳng như thế nào?

a) Bình đẳng về độ tuổi đi học, đào tạo, bồi dưỡng.

b) Bình đẳng trong lựa chọn ngành nghề học tập, đào tạo.

c) Bình đẳng trong việc tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Cả ba đáp án trên

Câu 16. Anh/chị hãy cho biết Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định nghĩa vụ và quyền của cha mẹ như thế nào?

a) Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

b) Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

c) Cả a và b đều đúng.

Câu 17. Anh/chị hãy cho biết hộ gia đình có thành viên vi phạm một trong các nội dung nào sau đây sẽ không được xét công nhận “Gia đình văn hóa”?

- a) Không thực hiện nghĩa vụ quân sự; Không hoàn thành chỉ tiêu pháp lệnh hàng năm;
- b) Sinh con thứ ba trở lên trái quy định; có bạo lực gia đình;
- c) Mắc vào tệ nạn xã hội, như: mại dâm, ma túy, cờ bạc..;
- d) Cả 3 đáp án trên.

Câu 18. Anh/chị hãy cho biết để thực hiện và bảo đảm bình đẳng giới gia đình cần phải làm gì?

- a) Tạo điều kiện cho các thành viên trong gia đình nâng cao nhận thức, hiểu biết và tham gia các hoạt động về bình đẳng giới.
- b) Giáo dục các thành viên gia đình có trách nhiệm chia sẻ và phân công hợp lý công việc gia đình.
- c) Chăm sóc sức khỏe sinh sản và tạo điều kiện cho phụ nữ làm mẹ an toàn; Đối xử công bằng, tạo cơ hội như nhau giữa con trai, con gái trong học tập, lao động và tham gia các hoạt động khác.
- d) Tất cả các phương án trên

Câu 19. Anh/chị hãy cho biết Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng như thế nào?

- a) Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.
- b) Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ mất năng lực hành vi dân sự, ốm đau, già yếu, khuyết tật; trường hợp gia đình có nhiều con thì các con phải cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ.
- c) Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.
- d) Cả a và b đều đúng.

Câu 20. Anh/chị hãy cho biết trẻ em có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi.. Thuộc quyền nào của trẻ em?

- a) Quyền về tài sản
- b) Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu
- c) Quyền vui chơi, giải trí
- d) Quyền được bảo đảm an sinh xã hội./.

